

BÁO CÁO

Kết quả 9 năm thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 6986/BNN-KTHT ngày 10/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trong đó yêu cầu tổng hợp, đánh giá 9 năm thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg và 03 năm thực hiện nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ 9 NĂM THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN (2010-2018)

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Các văn bản chỉ đạo điều hành

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” với mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh Bình Định đã cụ thể hóa và ban hành Quyết định số 2072/QĐ-CTUBND ngày 13/9/2010 về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020; Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2072/QĐ-CTUBND ngày 13/9/2010; ban hành lần lượt các Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định hàng năm với mục tiêu: nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý hành chính, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội và thực thi công vụ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh đó UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số quyết định phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 22 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng.

- Quyết định số 4609/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt danh mục nghề, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 38 nghề nông nghiệp, trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng.

- Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, bổ sung danh mục nghề, chương trình khung và định mức chi phí đào tạo 18 nghề nông nghiệp dưới 03 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

b) Đánh giá hoạt động chỉ đạo đào tạo nghề nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT và phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tại địa phương

- Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm, 5 năm tại địa phương báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Hàng năm, theo văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong tỉnh tăng cường chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; đề nghị các địa phương tập trung tổ chức triển khai quyết liệt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để đạt mục tiêu của hàng năm theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và đảm bảo an sinh xã hội nông thôn.

Đào tạo theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT số lượng đào tạo nghề ở khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, trong đó có tỉnh Bình Định đào tạo cho khoảng 50% số lao động nông thôn học các nghề nông nghiệp để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, 20% cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, 30% đào tạo nông nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội nông thôn ở địa phương... Đồng thời thông tin kịp thời các Quyết định về phân bổ vốn của UBND tỉnh đến các địa phương để các địa phương có cơ sở triển khai đào tạo nghề.

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố khảo sát nhu cầu học nghề nông nghiệp của người nông dân, trên cơ sở đó xây dựng danh mục nghề cần đào tạo và kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho lao động

nông thôn, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính đã họp bàn và thống nhất tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí đào tạo nghề hằng năm từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và từ nguồn kinh phí của tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề nông nghiệp tập trung vào chất lượng, không chạy theo số lượng, không tổ chức dạy và học nghề cho người lao động khi không dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm mới sau khi được đào tạo nghề.

2. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2010-2018:

a) Đào tạo được cấp chứng chỉ

* Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010-2017

Từ năm 2010 đến năm 2012, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chỉ tiêu tuyển sinh học nghề của các cơ sở dạy nghề đăng ký, cân đối kinh phí được duyệt, định mức chi phí đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt tính ra số người học nghề phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT và Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt, chỉ tiêu, kinh phí dạy nghề hằng năm để triển khai thực hiện. Bắt đầu từ năm 2013 đến nay, nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT trực tiếp triển khai thực hiện.

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp theo chính sách Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2010 - 2017 là 8.594 người, trong đó: đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, người khuyết tật là 4.404 người; đối tượng thuộc hộ cận nghèo là 369 người và lao động nông thôn khác là 3.821 người.

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề đã học xong 8.594 người, lao động nữ là 3.623 người, chiếm 42% tổng lao động đã học nghề xong.

Số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề đạt 80% trở lên (chủ yếu theo hình thức người lao động tự tạo công ăn việc làm).

(Chi tiết tại Phụ lục I)

* Tình hình triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2018

- Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn 9 tháng đầu năm 2018

Hiện nay, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang phối hợp với các cơ sở đào tạo khai giảng các lớp nghề nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 15/9/2018 toàn tỉnh đã khai giảng 33/40 lớp nghề nông nghiệp với tổng số 968 học viên tham gia.

- Ước thực hiện cả năm 2018

Dự kiến năm 2018 sẽ đào tạo xong 40 lớp nghề nông nghiệp, với tổng số 1.179 học viên trên toàn tỉnh.

Các nghề nông nghiệp được lựa chọn để đào tạo chú trọng vào các nghề, các mô hình sản xuất có liên kết với doanh nghiệp, tập trung đào tạo những đối tượng sản xuất quy mô lớn, số lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường nhiều. Đồng thời ưu tiên đào tạo cho đối tượng nông dân nông cốt các nghề như: sửa chữa máy nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các nghề dịch vụ nông nghiệp, thú y, bảo vệ thực vật...

(Chi tiết tại Phụ lục Ia)

b) Đào tạo không cấp chứng chỉ:

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp do Trung tâm khuyến nông và các tổ chức khác ở địa phương đào tạo giai đoạn 2010 - 2017 là 171.393 người, chủ yếu đào tạo tập huấn ngắn hạn cho nông dân tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

c) Việc xây dựng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Giai đoạn 2013 - 2017, trên địa bàn tỉnh Bình Định không thực hiện mô hình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Địa phương chỉ thực hiện các mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp ký hợp đồng đào tạo với các cơ sở dạy nghề.

Thời gian qua, nhiều lớp dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đã mang lại hiệu quả rất cao. Điển hình là lớp nghề Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh và lớp nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn ở thị xã An Nhơn do Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân đào tạo. Sau khi kết thúc khóa học, các học viên đã liên kết với nhau thành lập 02 tổ hợp tác nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất từ khâu cung ứng vật tư đầu vào đến khâu tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

Điển hình về hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập của cá nhân nhờ học nghề là ông Mai Văn Phú, địa chỉ tại thôn Hòa Mỹ, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, Bình Định tham gia học nghề Trồng cây gia vị (hành, ớt, tỏi). Hiện nay thu nhập bình quân của ông Phú từ nghề đã học đạt trên 4.000.000 đồng/tháng (thu nhập trước khi học nghề là 2.000.000 đồng/tháng). Cũng trên địa bàn huyện Tây Sơn, năm 2017 nhờ học nghề trồng và nhân giống nấm, hộ của chị Phan Thị Gái cũng có mức thu nhập khá, đạt 4.000.000 đồng/tháng).

Năm 2018, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trực tiếp ký hợp đồng với Trung tâm GDNN và Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định triển khai mở 02 lớp dạy nghề nông nghiệp: mô hình Trồng và nhân giống nấm ở xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước (35 học viên) và mô hình Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh ở xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn (35 học viên). Bên cạnh đó, Trung tâm GDNN và Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định mở 04 lớp nghề nông nghiệp với 140 học viên từ nguồn vốn của Trung ương Hội Nông dân (gồm: mô hình Trồng và nhân giống nấm ở xã Phước Lộc; Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò ở xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; mô hình Trồng rau an toàn ở xã Nhơn Hưng và mô hình Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh ở xã Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn).

d) Hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

Hàng năm, cơ quan thường trực ban chỉ đạo đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng kế hoạch, có văn bản hướng dẫn nội dung công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố và đặc biệt là hệ thống Đài truyền thanh cơ sở về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Mặt khác, thông qua các Hội nghị giao ban báo chí, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan báo chí thường xuyên, liên tục đưa tin, tuyên truyền các nội dung của Đề án và xây dựng các chuyên mục cụ thể, thiết thực để Đề án đến gần với bà con nông thôn hơn.

Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh như Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Tạp chí Công đoàn, Bản tin của Sở Nông nghiệp và PTNT, Bản tin của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bản tin Hội Nông dân, và một số cơ quan báo Trung ương trên địa bàn tỉnh tích cực tập trung đưa tin tuyên truyền để vận động, giáo dục cán bộ và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tư vấn giáo dục nghề nghiệp và việc làm cho lao động nông thôn tại các huyện, thị xã, thành phố bằng hình thức tư vấn tại các sàn giao dịch việc làm và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, cụm xã ...

Nhìn chung, qua hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn đã giúp nhận thức về dạy nghề và học nghề cho lao động nông thôn của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và người nông dân được nâng lên và đặc biệt là sau khi phân cấp dạy nghề cho lao động nông thôn về cấp huyện.

đ) Đánh giá tài liệu chương trình giảng dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt danh mục, chương trình khung và định mức chi phí cho 78 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng theo 03 Quyết định phê duyệt danh mục, chương trình khung

và định mức chi phí đào tạo đã được UBND tỉnh ban hành (theo các nghề đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành chương trình và giáo trình):

- Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 22 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng.

- Quyết định số 4609/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 38 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng.

- Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, bổ sung danh mục nghề, chương trình khung và định mức chi phí đào tạo 18 nghề nông nghiệp dưới 03 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

UBND tỉnh Bình Định ban hành kịp thời các danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 78 nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn (do đặc thù của địa phương và tạo điều kiện cho bà con nông dân có thể tận dụng thời gian nông nhàn để tham gia các lớp học nghề nên hầu hết các khóa học có thời gian thực học trong vòng 2 tháng) tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

Chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp ở địa phương dựa vào chương trình, giáo trình các nghề đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành (có chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thời gian đào tạo và tính chất đặc thù của địa phương).

e) Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Số cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (theo Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”) có 16 cơ sở, gồm: 01 trường cao đẳng nghề, 01 trường trung cấp chuyên nghiệp, 02 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ nông dân tỉnh, 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm Thanh niên.

- Trong năm 2017 - 2018, trên địa bàn tỉnh Bình Định có tổng số 12 cơ sở tham gia đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng. Đồng thời, công tác đào tạo nghề nông nghiệp tiếp tục được UBND tỉnh phân cấp về cho các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai, thực hiện. Việc sáp nhập, đổi tên các trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và trung tâm Dạy nghề trên địa bàn huyện, thị xã thành các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (theo thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày

19/10/2015 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ) giúp các trung tâm bổ sung chức năng còn thiếu để có đủ chức năng đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp. Nhờ vậy, lực lượng giáo viên cơ hữu ở các trung tâm được tăng cường cả về số lượng và chất lượng.

g) Hoạt động điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề nông nghiệp; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố tiến hành khảo sát thực tế nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho năm kế tiếp và dự kiến danh mục nghề nông nghiệp cần đề xuất UBND tỉnh ban hành bổ sung để đào tạo nghề nông nghiệp đến năm 2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT phát hành văn bản chỉ đạo công tác đào tạo nghề nông nghiệp và yêu cầu Chi cục Phát triển nông thôn trực tiếp hướng dẫn các phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thực hiện triển khai đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm; hướng dẫn thực hiện các văn bản mới được ban hành liên quan đến đào tạo nghề. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương yêu cầu các cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn dạy nghề theo chương trình, giáo trình đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, đảm bảo đầy đủ sổ sách lớp học, mô hình thực hành....

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên kiểm tra, giám sát các lớp học nghề tại địa bàn các xã, thôn, làng về chương trình, giáo trình đào tạo, sổ sách lớp học, mô hình thực hành...; thu thập ý kiến của học viên các lớp học thông qua Phiếu khảo sát để nắm được khả năng tiếp thu kiến thức mới, khả năng thực hành và áp dụng nghề đã học vào thực tế sản xuất,... Qua đó phản ánh đến các cơ sở đào tạo để điều chỉnh, xây dựng phương thức đào tạo phù hợp, hiệu quả hơn trong những khóa học tiếp theo.

Định kỳ hàng năm, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 02 đoàn kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn cấp tỉnh: 01 đoàn kiểm tra liên ngành do Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 cấp tỉnh thành lập (thực hiện chức năng giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh) và 01 đoàn kiểm tra, giám sát công tác dạy nghề nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Qua kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Đề án đào tạo nghề ở các địa phương, cho thấy đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn nói riêng ngày càng nhận được sự quan tâm chỉ đạo, sâu sát, kịp thời của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, đồng thời huy động được sự tham gia tích cực của các hội, đoàn thể nên đã thực hiện tương đối tốt và có hiệu quả các hoạt động của Đề án.

Các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh đều cố gắng thực hiện chỉ tiêu dạy nghề được phân bổ trong hàng năm. Nhìn chung các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã đều đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả

đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hầu hết các lớp dạy nghề được tổ chức dạy lưu động trên địa bàn xã, thôn, làng để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên theo học nghề.

3. Kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2013-2017: 9.899.168.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp: 9.773.168.000 đồng (kinh phí của Trung ương hỗ trợ từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn và của địa phương).

- Kinh phí hỗ trợ giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp: 126.000.000 đồng (nguồn kinh phí của địa phương).

b) Kinh phí được phân bổ để thực hiện đào tạo nghề năm 2018:

- Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp: 7.600 triệu đồng (gồm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp), trong đó:

+ Kinh phí Trung ương hỗ trợ từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 6.200 triệu đồng (nghề nông nghiệp 1.500 triệu đồng, nghề phi nông nghiệp 4.700 triệu đồng).

+ Kinh phí địa phương: 1.400 triệu đồng (gồm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp).

- Kinh phí hỗ trợ giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp: 27.000.000 đồng (nguồn kinh phí của địa phương).

(Chi tiết tại Phụ lục II)

4. Đánh giá chung

a) Những ưu điểm

Triển khai thực hiện một số hoạt động của Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tương đối tốt.

Từ năm 2015 đến nay, công tác đào tạo nghề nông nghiệp được UBND tỉnh phân cấp về cho các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai, thực hiện. Nhìn chung, các Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế đã nắm bắt được trình tự, thủ tục triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp

Năm 2017, việc sáp nhập, đổi tên các trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và trung tâm Dạy nghề trên địa bàn huyện, thị xã thành các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (theo thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ban hành ngày 19/10/2015) giúp các trung tâm bổ sung chức năng còn thiếu để có đủ chức năng đào tạo nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp. Song song với việc sáp nhập, đổi tên các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được phân cấp về cho UBND

cấp huyện trực tiếp quản lý, chỉ đạo. Chính vì vậy, việc thực hiện chỉ tiêu đào tạo hàng năm của các trung tâm rất được địa phương quan tâm hỗ trợ, cụ thể là việc đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong 02 năm 2017 và 2018.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương trong tỉnh tăng cường chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Các địa phương đã chú trọng trong công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho các xã về đích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tập trung tổ chức triển khai quyết liệt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho lao động tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và góp phần đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục, chương trình khung, định mức chi phí đào tạo 78 nghề nông nghiệp dưới 03 tháng cho LĐNT đến năm 2020.

Tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo nghề tăng lên, kỹ năng nghề nghiệp được nâng cao, qua đó góp phần tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân nông thôn.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Hầu hết các Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh không có cán bộ chuyên trách lĩnh vực đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chỉ có cán bộ kiêm nhiệm lại thường xuyên thay đổi nên địa phương không cập nhật kịp thời các văn bản của Trung ương và tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực đào tạo nghề nông nghiệp.

Nhận thức của người lao động về học nghề còn hạn chế; một số lao động nông thôn tham gia học nghề chỉ để được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước nên khi không được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại đã bỏ học giữa chừng gây khó khăn cho việc duy trì lớp học.

Sau học nghề, nhà nước chưa có chính sách cụ thể, hiệu quả nhằm hỗ trợ vốn, giới thiệu việc làm cho người học nghề dẫn đến một số người đã qua đào tạo không kiếm được việc làm, cũng như không thể tự mở rộng quy mô sản xuất, chăn nuôi nông hộ.

Theo Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giao chỉ tiêu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm và cho cả giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Bình Định tăng. Cụ thể với chỉ tiêu cho năm 2018 là 2.250 người, trong khi đó nguồn kinh phí Trung ương phân bổ hàng năm còn hạn chế, không đủ để thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp theo chỉ tiêu của Bộ Nông nghiệp và PTNT giao.

II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN 2019-2020

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế nông thôn, từng bước hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung đào tạo cho lao động trong các doanh nghiệp nông nghiệp, lao động nông thôn thực hiện các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thành viên quản lý hợp tác xã nông nghiệp và đào tạo nghề nông nghiệp nhằm đảm bảo an sinh xã hội ở các vùng khó khăn.

Số nghề nông nghiệp đào tạo cho lao động nông thôn: 78 nghề đã được phê duyệt tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 11/4/2014, Quyết định số 4609/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 và Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh Bình Định.

Chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2019-2020 đào tạo nghề nông nghiệp cho 4.500 lao động nông thôn từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề trong giai đoạn này đạt 80% trở lên.

2. Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2019-2020

Theo Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020, trong đó: giai đoạn 2019-2020 hỗ trợ đào tạo cho 4.500 lao động nông thôn có trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng

Các nghề đào tạo được phân làm 4 nhóm nghề sau:

- + Nhóm nghề nông nghiệp: 1.940 người;
- + Nhóm nghề chăn nuôi: 1.395 người;
- + Nhóm nghề nuôi trồng thủy sản: 500 người;
- + Nhóm nghề khác: 665 người.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

3. Kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2019-2020

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thực hiện trong 2 năm 2019, 2020 là: 10.060 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương (hỗ trợ đào tạo nghề từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới): 8.000 triệu đồng.

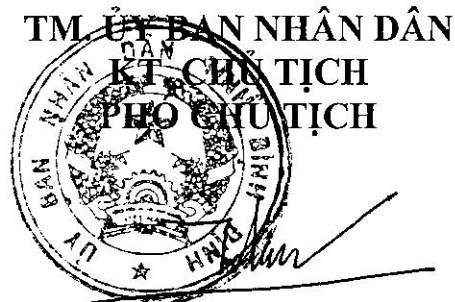
- Ngân sách địa phương: 2.060 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục V)

Trên đây là báo cáo kết quả 9 năm thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp. /

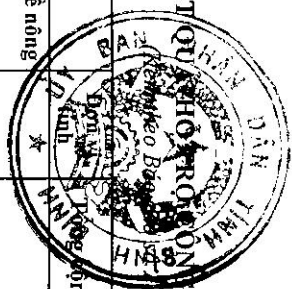
Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10



Trần Châu

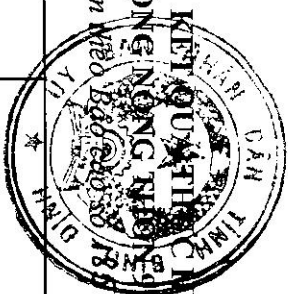
Phụ lục I
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP 9 NĂM 2010-2018
5/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định



TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Rà soát, cấp nhập, xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Người	12.870		3.420	1.190	1.680	1.350	1.400	1.580	2.250
-	Nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Người									
-	Cơ sở tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Cơ sở	88	9	9	10	9	9	9	12	12
2	Phát triển chương trình nghề nông nghiệp	C.Tr									
3	Xây dựng các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Mô hình									
4	Tổng số lao động nông thôn	Người									
-	Tổng số lao động thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản	Người									
-	Tỷ lệ lao động nông thôn đã qua đào tạo (%)	%									
5	Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, trong đó:										
5.1	Đào tạo có cấp chứng chỉ										
-	Hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương	Người	8.594		2.839	858	1.153	1.197	1.099	1.448	
-	Hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Người									
-	Hỗ trợ từ doanh nghiệp và các tổ chức khác	Người									
5.1.1	Chia theo trình độ										
-	Sơ cấp	Người									
-	Đào tạo thường xuyên	Người									
5.1.2	Chia theo định hướng chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Người									
-	Lao động làm trong các vùng sản xuất nguyên liệu nông sản của các doanh nghiệp	Người									
-	Lao động là thành viên hợp tác xã	Người									
-	Lao động thuộc diện chính sách nhằm an sinh xã hội nông thôn	Người									
5.1.3	Chia theo đối tượng										
-	Nữ	Người	3.623		1.349	374	378	468	368	686	
-	Người được hưởng chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người			324	101	114	205	170		
-	Người thuộc hộ nghèo	Người			1.136	346	154	295	249		
-	Người dân tộc thiểu số	Người			195	4		101	39	758	
-	Người khuyết tật	Người			45	17	6	6	9		
-	Người bị thu hồi đất nông nghiệp	Người			99	2	28	1	-		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
-	Người thuộc hộ cận nghèo	Người	369			25		11	5	83	245	
-	Lao động nông thôn khác	Người	3.821			1.015	388	840	584	549	445	
5.2	Đào tạo không cấp chứng chỉ											
5.2.1	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ đào tạo	Người										
5.2.2	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do các Hội, Hiệp hội đào tạo	Người										
5.2.3	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do doanh nghiệp đào tạo	Người										
5.2.4	Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông và các tổ chức khác đào tạo	Người										
6	Giám sát, đánh giá tính hình thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Người	171.393	17.510	14.330	13.731	21.045	23.590	22.650	24.797	22.760	10.980
-	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LENT	Người										
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, giám sát, đánh giá tính hình thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LENT	Đoàn										
-	Các hoạt động khác											

10



Phụ lục I.A

**KẾT QUẢ THI ĐUA HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP
CHO LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2018**
(Kèm theo Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Toàn tỉnh	Kế hoạch đào tạo năm 2018		Thực hiện 9 tháng đầu năm 2018		Ước kinh phí (triệu đồng)	Ước thực hiện cả năm 2018 (người)
		Lớp	Người	Lớp	Người		
1	Huyện Tuy Phước	4	140	4	140	300	140
2	Huyện Tây Sơn	5	97	5	97	200	97
3	Huyện Phù Cát	3	83	3	83	200	83
4	Huyện Phù Mỹ	4	72	2	36	150	72
5	Huyện Hoài Nhơn	5	167	5	167	350	167
6	Huyện Hoài Ân	4	140	1	35	300	140
7	Huyện An Lão	3	105	1	35	300	105
8	Huyện Vân Canh	1	35	1	35	100	35
9	Huyện Vĩnh Thạnh	5	172	5	172	500	172
10	Thị xã An Nhơn	4	108	4	108	210	108
11	TP Quy Nhơn	2	60	2	60	100	62
	Tổng số	40	1.179	33	968	2.710	1.181

24

Phụ lục II
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2013-2018
(Kèm theo Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP
1	Điều tra, khảo sát xác định nhu cầu												
2	Phát triển chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp												
3	Tuyên truyền công tác đào tạo nghề nông nghiệp												
4	Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp												
-	Đào tạo cấp chứng chỉ		9.773.168	1.515.461		1.659.381		1.798.682		1.892.218		2.907.426	
-	Đào tạo không cấp chứng chỉ												
5	Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn												
-	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LĐNT												
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LĐNT												
-	Giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn		126.000		20.000		30.000		25.000		24.000		27.000
TỔNG CỘNG			9.899.168		1.535.461		1.689.381		1.823.682		1.916.218		2.934.426

Me

PHỤ LỤC II
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO TẠO NGHIỆP NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2013-2018
(Kèm theo Báo cáo tổng kết UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

DVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP
1	Điều tra, khảo sát xác định nhu cầu												
2	Phát triển chương trình, giáo trình nghề nông nghiệp												
3	Tuyên truyền công tác đào tạo nghề nông nghiệp												
4	Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp												
-	Đào tạo cấp chứng chỉ		9.773.168	1.515.461		1.659.381		1.798.682		1.892.218		2.907.426	
-	Đào tạo không cấp chứng chỉ												
5	Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn												
-	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện DTN nông nghiệp cho LĐNT												
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện DTN nông nghiệp cho LĐNT												
-	Giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn		126.000		20.000		30.000		25.000		24.000		27.000
TỔNG CỘNG			9.899.168		1.535.461		1.689.381		1.823.682		1.916.218		2.934.426

(Chữ ký)

Phụ lục III

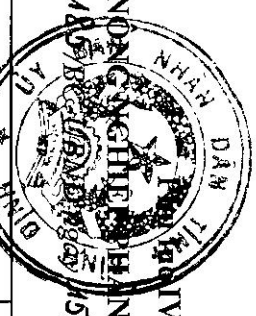
HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN 9 NĂM 2010-2017

(Kèm theo Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên nghề đào tạo	Tổng số lao động được đào tạo	Tổng số người đã học xong	Tổng số người có việc làm	Lao động tiếp tục làm nghề cũ	Lao động có việc làm mới theo nghề vừa học	Lao động được doanh nghiệp tuyển dụng	Lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm	Lao động tự tạo việc làm	Lao động thành lập được HTX, THT	Lao động thoát nghèo	Lao động có thu nhập khá	Ghi chú
1	Quản lý công trình thủy nông	52	52	52					52				
2	Sửa chữa trạm bơm điện	35	35	35					35				
3	Kỹ thuật câu văng cá ngừ đại dương	105	105	105					105				
4	Đánh bắt hải sản bằng lưới vây	105	105	105					105				
5	Chẩn đoán bệnh động vật thủy sản		-	-					-				
6	Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm	747	747	747					747				
7	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	1.855	1.855	1.855					1.855				
8	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	820	820	820					820				
9	Quản lý dịch hại tổng hợp	193	193	193					193				
10	Trồng và nhân giống nấm	890	890	890					890				
11	Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo heo, bò		-	-					-				
12	Quản lý và kỹ thuật trồng lúa NS cao	112	112	112					112				

Me

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP SẢN PHẨM THEO ĐỐI TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2019-2020
(Kèm theo Báo cáo số 145/B-CLUBĐ/ĐGSC/15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)



TT	Nghề đào tạo	Tổng cả giai đoạn 2018-2020					Năm 2019					Năm 2020				
		Tổng số	Nữ	Đối tượng			Tổng số	Nữ	Đối tượng			Tổng số	Nữ	Đối tượng		
				ĐỐI TƯỢNG 1	ĐỐI TƯỢNG 2	ĐỐI TƯỢNG 3			ĐỐI TƯỢNG 1	ĐỐI TƯỢNG 2	ĐỐI TƯỢNG 3			ĐỐI TƯỢNG 1	ĐỐI TƯỢNG 2	ĐỐI TƯỢNG 3
I	Nhóm nghề nông nghiệp	1.940	950	520	150	1.270	900	425	230	75	595	1.040	525	290	75	675
1	Trồng dâu nuôi tằm	295	140	65	30	200	135	65	30	15	90	160	75	35	15	110
2	Trồng và nhân giống nấm	285	160	65	25	195	115	70	25	15	75	170	90	40	10	120
3	Nhân giống cây ăn quả	305	160	95	20	190	140	75	40	10	90	165	85	55	10	100
4	Trồng rau an toàn	265	155	65	25	175	125	55	30	10	85	140	100	35	15	90
5	Trồng cây làm gia vị: hành, tỏi, ớt	175	80	50	20	105	85	40	25	10	50	90	40	25	10	55
6	Trồng keo, bạch đàn làm nguyên liệu giấy	275	130	95	15	165	130	50	50	5	75	145	80	45	10	90
7	Trồng cây có múi	340	125	85	15	240	170	70	30	10	130	170	55	55	5	110
II	Nhóm nghề chăn nuôi	1.395	915	405	115	875	595	420	165	55	375	800	495	240	60	500
1	Nuôi lợn rừng, lợn nuôi thả	265	145	85	25	155	105	75	35	10	60	160	70	50	15	95
2	Nuôi và phòng trị bệnh cho gà	245	130	60	30	155	110	60	25	15	70	135	70	35	15	85
3	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn	305	220	75	20	210	130	100	30	10	90	175	120	45	10	120
4	Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò	285	255	90	20	175	125	120	25	15	85	160	135	65	5	90
5	Nuôi chim cút, chim bồ câu thương phẩm	295	165	95	20	180	125	65	50	5	70	170	100	45	15	110
III	Nhóm nghề nuôi trồng thủy sản	500				500	220				220	280				280
1	Kỹ thuật câu vàng cá ngừ đại dương	170				170	70				70	100				100
2	Đánh bắt hải sản bằng lưới vây	180				180	90				90	90				90

	Nghề đào tạo	Tổng cả giai đoạn 2018-2020						Năm 2019				Năm 2020			
		Tổng số	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Tổng số	Nữ	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Tổng số	Nữ	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3
IT															
3	Nuôi cá lồng bè trên biển	150				150					60				90
IV/Nhóm nghề khác		665	120			545	125	55			255	70	55		200
1	Quản lý trang trại	160	65			95	65	30			70	30	35		35
2	Sửa chữa máy nông nghiệp	145	55			90	60	20			55	25	35		35
3	Vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới	105				105					35				35
4	Kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên	125				125					35				35
5	Sử dụng thiết bị phổ biến trên tàu cá	130				130					60				60
	TỔNG CỘNG	4.500	1.990	1.045	265	3.190	1.970	900	450	130	2.530	1.090	595	135	1.800

Handwritten signature

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG ĐẠO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Báo cáo số 185/BND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

Phụ lục V

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu			Tổng kinh phí giai đoạn 2019-2020						Năm 2019						Năm 2020					
		ĐVT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó									
					Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác		Chương trình NTM	Địa phương	Khác							
1	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề nông nghiệp	Người	4.500	10.000	8.000	2.000		4.700	4.000	700		5.300	4.000	1.300								
2	Giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp			60		60		30		30		30		30								
	Tổng			10.060	8.000	2.060	0	4.730	4.000	730	0	5.330	4.000	1.330	0							

(Chữ ký)